

CÂU HỎI ÔN TẬP

MÔN HỌC: TÀI NGUYÊN THỰC VẬT RỪNG

01. Thông nhựa thuộc:

A. Họ Bụt mọc	B. Họ Hoàng đàn	C. Họ Kim giao	D. Họ Thông
---------------	-----------------	----------------	-------------
02. Sa mộc thuộc:

A. Họ Hoàng đàn	B. Họ Bụt mọc	C. Họ Kim giao	D. Họ Thông
-----------------	---------------	----------------	-------------
03. Các loài thuộc họ Gừng

A. Sa nhân, Thảo quả	B. Gừng, Giềng	C. Củ nâu, Củ mài	D. Cả A&B đúng
----------------------	----------------	-------------------	----------------
04. Các loài thuộc họ Lộc vừng

A. Lộc vừng, Cóc đỏ	B. Chiết tam lang, Vừng	C. Bằng, Chiêu liêu	D. Cả A&B đúng
---------------------	-------------------------	---------------------	----------------
05. Cây gỗ nhỏ, thường xanh. Lá mọc xoắn ốc, xếp thành hai dãy do gốc lá bị vặn, hình dải, hơi cong hình chữ S, thót dần, nhọn ở hai đầu. Cây khác gốc. Nón đực hình chùy, đơn độc ở nách lá. Nón cái đơn độc trên đỉnh của cành ngắn tại một bên của trục hoa, gốc đỡ bởi vỏ hạt giả. Hạt hình trứng, nằm trong vỏ hạt giả khi chín mọng nước màu đỏ tươi, có cạnh, dài khoảng 6-7 mm... là đặc điểm nhận biết của loài:

A. Đinh tùng	B. Máu chó lá lớn	C. Đỏ ngọn	D. Thông đỏ nam
--------------	-------------------	------------	-----------------
06. Họ Trôm thuộc:

A. Bộ Chè	B. Bộ Bông	C. Bộ Thị	D. Bộ Cam
-----------	------------	-----------	-----------
07. Họ Mua thuộc:

A. Bộ Thị	B. Bộ Đậu	C. Bộ Sim	D. Bộ Cam
-----------	-----------	-----------	-----------
08. Loài Mun thuộc:

A. Họ Sến	B. Họ Bông	C. Họ Mun	D. Họ Thị
-----------	------------	-----------	-----------
09. Tên khoa học của loài Keo lá tràm (Tràm bông vàng):

A. <i>Hopea odorata</i>	B. <i>Acacia auriculiformis</i>	C. <i>Lagerstromia speciosa</i>	D. <i>Craxtoxylon formosum</i>
-------------------------	---------------------------------	---------------------------------	--------------------------------
10. Kim giao thuộc:

A. Họ Đinh tùng	B. Họ Hoàng đàn	C. Họ Thông	D. Tất cả đều sai
-----------------	-----------------	-------------	-------------------
11. Các loài thuộc họ Cau dừa

A. Mây nếp, Mây nước	B. Lá buông, Thốt nốt	C. Dừa nước, Cau trắng	D. Tất cả đều đúng
----------------------	-----------------------	------------------------	--------------------
12. Loài nào sau đây thuộc họ Vang

A. Sưa	B. Gõ mật	C. Trắc	D. Tất cả đều đúng
--------	-----------	---------	--------------------
13. Muồng đen thuộc:

A. Họ Vang	B. Họ Xoan	C. Họ Ban	D. Họ Dầu
------------	------------	-----------	-----------
14. Loài nào sau đây thuộc họ Trôm:

A. Ca cao	B. Trôm hôi	C. Ươi	D. Tất cả đều đúng
-----------	-------------	--------	--------------------
15. Loài nào sau đây thuộc họ Tuế:

A. Vạn tuế	B. Dây gắm	C. Thiên tuế	D. Cả A&C
------------	------------	--------------	-----------
16. Loài nào sau đây thuộc họ Cà phê:

A. Gáo vàng	B. Mắc niêng	C. Cườm thị	D. Trôm hôi
-------------	--------------	-------------	-------------
17. Loài nào sau đây thuộc họ Thông:

A. Thông đỏ nam	B. Thông nàng	C. Thông tre lá dài	D. Tất cả đều sai
-----------------	---------------	---------------------	-------------------
18. Thông nàng (Thông lông gà) thuộc:

A. Họ Kim giao	B. Họ Bụt mọc	C. Họ Thông	D. Họ Hoàng đàn
----------------	---------------	-------------	-----------------
19. Loài nào sau đây thuộc họ Trinh nữ:

A. Núc nác	B. Trường mật	C. Me tây	D. Bò đề
------------	---------------	-----------	----------
20. Loài nào sau đây thuộc họ Sim

A. Trâm bầu	B. Keo tai tượng	C. Tràm	D. Tất cả đều sai
-------------	------------------	---------	-------------------
21. Loài nào sau đây thuộc họ Dầu:

A. Cẩm lai	B. Vên vên	C. Huỷnh	D. Vối thuốc
------------	------------	----------	--------------
22. Tên khoa học của loài Muồng đen:

A. <i>Castanopsis indica</i>	B. <i>Cassia siamea</i>	C. <i>Adenanthera pavonia</i>	D. <i>Sindora tonkinensis</i>
------------------------------	-------------------------	-------------------------------	-------------------------------
23. Loài nào sau đây thuộc họ Ba mảnh vỏ:

A. <i>Jatropha</i>	B. Cao su	C. Trầu ta	D. Tất cả đều đúng
--------------------	-----------	------------	--------------------

24. Các loài thuộc họ Long não:
 A. Quế, Bời lời vàng B. Kháo, Lòng mang C. Hậu phác, Tô hạp D. Long não, Cẩm liên
25. Loài Chiêu liêu nước thuộc:
 A. Họ Bàng B. Họ Bằng lăng C. Họ Tử vy D. Họ Sim
26. Cây gỗ lớn, vỏ gầy nhẵn. Cành non có khía, phủ lông mịn; lá kép lông chim một lần chẵn, mọc cách. Lá nhỏ 7 - 15 đôi, hình bầu dục rộng đến bầu dục dài, đầu tròn hay ngắn với 1 mũi kim ngắn, gốc tròn. Lá kèm nhỏ, sớm rụng. Cụm hoa chùy lớn ở đầu cành. Lá bắc hình trứng ngược, đầu có mũi nhọn dài. Cánh đài 5, hình tròn, dày. Cánh tràng màu vàng. Quả đậu, dẹt, nhẵn, lượn sóng theo chiều dọc với những đường nổi nổi lên. Hạt dẹt, hình bầu dục rộng, màu nâu nhạt. ... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Dẻ ăn quả B. Gõ mật C. Muồng đen D. Vên vên
27. Loài nào sau đây thuộc họ Đước
 A. Săng mã nguyên B. Đà đỏ C. Đước đôi D. Tất cả đều đúng
28. Các loài thuộc họ Trúc đào:
 A. Sơn ta, Ba gạc B. Sữa, Lòng mang C. Lòng mức, Gáo D. Tất cả đều sai
29. Cây gỗ lớn, thân thẳng tròn, gốc đôi khi có khía sâu. Vỏ nứt dọc mủn, có nhựa mủ trắng, thịt vỏ trắng. Cành lá mọc vòng, thường xếp thành tầng. Lá đơn nguyên, 3 - 8 lá mọc vòng, lá hình trứng ngược, đầu tù hoặc hơi lõm, đuôi nêm. Gân nổi rõ song song xếp sát nhau, vắn hợp ở mép. Hoa nhỏ, màu trắng, mùi khớm hắc khó chịu. Hoa mẫu 5. Quả có 2 đại, thông xuống. Hạt nhiều, nhỏ, mang 2 túm lông ở hai đầu... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Dương B. Mỡ C. Đa quả vàng D. Sữa
30. Dương thuộc:
 A. Họ Dâu tằm B. Họ Na C. Họ Ngọc lan D. Tất cả đều sai
31. Loài nào sau đây thuộc họ Lộc vừng:
 A. Chiêu liêu B. Lòng mang C. Vừng D. Tất cả đều đúng
32. Gội trắng thuộc:
 A. Họ Xoan B. Họ Xoài C. Họ Sim D. Họ Cam
33. Loài nào sau đây thuộc họ Trinh nữ:
 A. Tràm nước B. Tràm bông vàng C. Gõ mật D. Cả B & C đúng
34. Các loài thuộc họ Dầu:
 A. Dầu con rái, Chò xanh B. Sao đen, Vên vên C. Lầu tấu, Cẩm lai D. Tất cả đều đúng
35. Cây gỗ lớn thường xanh. Vỏ ngoài màu nâu đen. Lá đơn mọc cách, có lá kèm nhỏ. Mặt trên lá nhẵn, mặt dưới có tuyến ở nách gân. Hoa tự hình chùy. Hoa đều lưỡng tính, mẫu. Quả nang có 2 cánh phát triển... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Vên vên B. Long não C. Sao đen D. Lầu tấu
36. Loài nào sau đây thuộc họ Trúc đào:
 A. Dây gấm B. Cọ mai C. Đa búp đỏ D. Thùng mực
37. Loài Búp lá lớn thuộc:
 A. Họ Bông B. Họ Thị C. Họ Vang D. Họ Đay
38. Bách xanh thuộc:
 A. Họ Kim giao B. Họ Hoàng đàn C. Họ Thông D. Họ Bụt mọc
39. Loài nào sau đây thuộc họ Bông gạo:
 A. Gạo hoa đỏ B. Bông gòn C. Viêt D. Cả A&B đúng
40. Loài nào thuộc họ Trôm
 A. Cà na B. Côm háo nước C. Huỳnh D. Tất cả đều sai
41. Cao su thuộc:
 A. Họ Thầu dầu B. Họ Sô C. Họ Du D. Họ Đậu
42. Loài Nhội thuộc:
 A. Họ Thầu dầu B. Họ Tử vy C. Họ Long não D. Họ Ngọc lan
43. Loài nào thuộc họ Thị
 A. Vây ốc B. Thị rừng C. Nhọ nồi D. Tất cả đều đúng
44. Các loài thuộc họ Cam
 A. Bưởi bung, Uoi B. Nhãn rừng, Bò hòn C. Ba gạc, Xà cừ D. Tất cả đều sai
45. Loài nào sau đây thuộc họ Vang:
 A. Keo đậu B. Trắc C. Muồng đen D. Tất cả đều sai

46. Tên khoa học của loài Lát hoa:
 A. *Canarium tramdenum* B. *Lumnitzera coccinea*
 C. *Carallia brachiata* D. *Chukrasia tabularis*
47. Loài nào sau đây thuộc họ Trám:
 A. Trám trắng B. Côm tàng C. Săng đen D. Cả A & C đúng
48. Cây gỗ lớn, thân thẳng, phân cành cao. Lá đơn mọc cách hình trứng, mang 15 - 20 đôi gân nổi rõ ở mặt dưới. Lá kèm lớn tạo thành búp màu đỏ. Hoa tự chùm. Quả có 5 cạnh nổi rõ và có 2 cánh phát triển màu đỏ ... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Dầu con rái B. Vên vên C. Sao đen D. Long não
49. Tên khoa học của loài Cao su:
 A. *Dialium cochinchinensis* B. *Dillenia indica*
 C. *Peltophorum tonkinensis* D. *Hevea brasiliensis*
50. Loài Lò bo thuộc:
 A. Họ Đay B. Họ Sến C. Họ Thị D. Họ Thầu Dầu
51. Cây gỗ lớn, thân lớn có mùi, vỏ thường có bệnh vè. Vỏ xám vàng, mủn như cám. Vết vỏ đều dày có nhiều xơ. Cành non vuông cạnh, phủ lông hình sao màu nâu vàng nhạt. Lá đơn mọc đối, hình trái xoan, mặt trên nhẵn, mặt dưới phủ dày lông hình sao màu nâu vàng nhạt. Gân lá nổi rõ ở mặt sau. Không có lá kèm. Quả hạch hình cầu, đường kính 2 cm, phủ dày lông hình sao. Đài phát triển bao kín quả... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Đinh B. Trôm C. Bằng D. Téch
52. Tên khoa học của loài Gỗ đỏ:
 A. *Acacia mangium* B. *Xylia xylocarpa* C. *Peltophorum tonkinensis* D. *Azelia xylocarpa*
53. Keo dầu thuộc:
 A. Họ Dầu tằm B. Họ Trinh nữ C. Họ Đậu D. Họ Du
54. Loài nào sau đây thuộc họ Đậu:
 A. Lim xanh B. Gỗ đỏ C. Cẩm liên D. Cẩm lai
55. Các loài thuộc họ phụ Tre nứa
 A. Luồng, Vầu đắng B. Giang, Lò ô C. Tre gai, Trúc sào D. Tất cả đều đúng
56. Cây gỗ lớn, thân thẳng. Lá đơn mọc cách hình trái xoan thuôn. Mặt trên lá nhẵn, mặt dưới và cuống phủ nhiều lông hình sao màu xám vàng. Hoa đơn tính cùng gốc. Quả có đầu bao bọc, chứa 2 - 3 quả kiên... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Dẻ ăn quả B. Thầu tẩu C. Mù u D. Thành ngạnh
57. Tên khoa học của Thị rừng
 A. *Ceiba pentandra* B. *Diospyros mun* C. *Diospyros rubra* D. *Bischofia javanica*
58. Họ Trinh nữ thuộc:
 A. Bộ Cam B. Bộ Téch C. Bộ Sim D. Bộ Đậu
59. Ngát vàng thuộc:
 A. Họ Dẻ B. Họ Sỗ C. Họ Chè D. Họ Du
60. Tên khoa học của loài Sữa (Mò cua):
 A. *Alstonia scholaris* B. *Dalbergia oliveri* C. *Garcinia cochinchinensis* D. *Ceiba pentandra*
61. Họ Trám thuộc:
 A. Bộ Cam B. Bộ Sim C. Bộ Đậu D. Bộ Chè
62. Cây gỗ to, rụng lá. Lá kép lông chim một lần chẵn, có 3-4 đôi lá chét. Lá chét hình bầu dục dài hay hình trứng ngược. Cụm hoa hình chùy ở đỉnh cành dài 10-25 cm, lá bắc hình trứng ít nhiều tồn tại. Tràng màu đỏ-vàng nhạt. Quả đậu dẹt, hình bầu dục rộng, có gai thưa, tiết ra nhựa ở đầu gai. Hạt 1-3, gần như tròn, dẹt, áo hạt màu vàng cam, hay vàng nâu cứng, rộng bằng hạt... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Gỗ mật B. Lim xanh C. Gỗ đỏ D. Sưa
63. Cây gỗ to, rụng lá. Vỏ màu nâu xám, sần sùi, trên mặt có nhiều lỗ màu nâu. Lá kép lông chim một lần chẵn, với 3-5 đôi lá chét; lá chét hình trái xoan, dài 5-6 cm, rộng 4-5 cm, chóp lá nhọn, gốc tù, nhẵn ở cả hai mặt. Cụm hoa hình chùy ở đỉnh cành. Tràng màu hồng, dài 5-12 mm, mặt trong có lông. Quả đậu khi quả già hoá gỗ màu nâu thẫm, có 5-8 hạt. Hạt hình trứng, màu nâu thẫm hay đen, ở gốc có áo hạt cứng, màu da cam.... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Lòng mang B. Gỗ đỏ C. Thành ngạnh D. Đỏ ngọn
64. Loài Gòn (Bông gòn) thuộc:
 A. Họ Bằng B. Họ Bần C. Họ Gạo D. Họ Bông

65. Loài Lòng mang thuộc:
 A. Họ Sim B. Họ Đinh C. Họ Trôm D. Họ Côm
66. Loài nào sau đây thuộc họ Xoan
 A. Lát hoa B. Sấu C. Gội trắng D. Cả A&C
67. Cây gỗ nhỏ. Vỏ dày màu nâu đen nứt dọc sâu. Cây con dưới 1 tuổi có lá kép lông chim 2 lần. Cây trưởng thành có lá đơn hình trái xoan dài, có 3 - 5 gân dọc gần song song chụm lại phía đuôi lá, các gân nhỏ song song xen giữa các gân chính. Hoa tự hình bông, mọc ở nách lá gần đầu cành. Hoa mẫu 4 tràng màu vàng nhiều nhị vươm dài ra ngoài. Quả đậu xoắn, hạt nằm ngang, dây rốn dài.... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Dễ ăn quả B. Cắm xe C. Keo lá tràm D. Máu chó lá nhỏ
68. Loài Bò kết thuộc:
 A. Họ Bò hòn B. Họ Trinh nữ C. Họ Vang D. Họ Téch
69. Các loài thuộc họ Du:
 A. Cơm nguội, Hu đay, Ngái B. Ngát, Phi lao, Thầu tấu
 C. Ô rô, Lòng mứt, Sỗ D. Tất cả đều sai
70. Các loài thuộc họ Đước:
 A. Răng cá, Bần ổi, Đước xanh B. Săng mã, Cóc đỏ, Bần trắng
 C. Vẹt dù, Trang, Đà vôi D. Phay sừng, Đà đỏ, Đước
71. Loài nào sau đây thuộc họ Téch:
 A. Lỗi thọ B. Trâm trắng C. Sò đo cam D. Thầu tấu
72. Loài nào sau đây thuộc họ Trôm
 A. Ươi B. Trôm hôi C. Huỷnh D. Tất cả đều đúng
73. Họ Gạo thuộc:
 A. Bộ Thị B. Bộ Bông C. Bộ Cam D. Bộ Chè
74. Các loài thuộc họ Trôm:
 A. Cao su, Sến mật B. Kiên kiên, Cẩm liên C. Ươi, Ca cao D. Cả A & C đúng
75. Các loài thuộc họ Thành ngạnh:
 A. Trai lý, Thành ngạnh đẹp B. Đỏ ngọn, Thành ngạnh
 C. Hậu phác, Dây chày chày D. Tất cả đều sai
76. Các loài thuộc họ Trinh nữ
 A. Keo lá tràm, Keo tai tượng B. Muồng đen, Muồng ràng ràng
 C. Cắm xe, Phượng vĩ D. Cả A & B đúng
77. Loài nào sau đây thuộc họ Bò đề:
 A. Bò đề trắng B. Đa bò đề C. Tra bò đề D. Tất cả đều đúng
78. Các loài thuộc họ Thầu dầu:
 A. Săng mã, Thầu tấu B. Trầu ta, Cao su C. Dầu mè, Bình linh D. Cả A & B đúng
79. Tên khoa học của loài Thông 3 lá:
 A. *Pinus kesiya* B. *Pinus caribaea* C. *Dacrydium pierrei* D. *Cephalotaxus mannii*
80. Loài nào sau đây thuộc họ Bò đề
 A. Bò đề trắng B. Tra bò đề C. Tra lâm vồ D. Tất cả đều đúng
81. Họ Bò đề thuộc:
 A. Bộ Thị B. Bộ Chè C. Bộ Bông D. Bộ Cam
82. Họ Trúc đào thuộc:
 A. Bộ Hoa môi B. Bộ Hoa vắn C. Bộ Hoa mõm sói D. Tất cả đều sai
83. Loài nào sau đây thuộc họ Vang:
 A. Gõ mật B. Lim xanh C. Trắc thối D. Cả A & B đúng
84. Lỗi thọ thuộc:
 A. Họ Cà phê B. Họ Trúc đào C. Họ Téch D. Họ Đinh
85. Họ Bần thuộc:
 A. Bộ Sim B. Bộ Đậu C. Bộ Cam D. Bộ Bò hòn
86. Loài Viêt (Sến xanh) thuộc:
 A. Họ Thị B. Họ Dầu C. Họ Dung D. Họ Sến
87. Họ Bò hòn thuộc:
 A. Bộ Hoa môi B. Bộ Hoa vắn C. Bộ Hoa mõm sói D. Tất cả đều sai

88. Loài nào sau đây thuộc họ Dầu tằm:
 A. Hồi B. Hu đay C. Đa búp đỏ D. Vàng tâm
89. Tên khoa học của loài Phi lao:
 A. *Casuarina equitifolia* B. *Polyalthia ceraoides*
 C. *Cinnamomum balansae* D. *Horsfieldia amygdalina*
90. Các loài thuộc họ Vang
 A. Gõ đỏ, Cẩm lai B. Muồng ràng ràng, Muồng đen
 C. Lim xanh, Lim xẹt D. Tất cả đều đúng
91. Loài nào sau đây thuộc họ Sim:
 A. Trâm nước B. Trâm trắng C. Bằng lăng nước D. Cả A & B đúng
92. Cây gỗ nhỡ cao 12-20m. Lá hình trứng, mũi hơi nhọn, có 3 gân gốc, mặt trên lá láng bóng, toàn thân có mùi thơm cay. Hoa màu trắng mọc thành chùy ở kẽ lá hay đầu cành, quả hạch hình trứng cỡ 1cm ... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Quế B. Hồi C. Long não D. Téch
93. Mỡ thuộc:
 A. Họ Dầu B. Họ Ngọc lan C. Họ Long não D. Họ Na
94. Tên khoa học của loài Sưa:
 A. *Rhizophora apiculatta* B. *Dalbergia tonkinensis*
 C. *Melia azedarach* D. *Dalbergia cochinchinensis*
95. Ươi thuộc:
 A. Họ Đay B. Họ Trôm C. Họ Chè D. Tất cả đều sai
96. Bời lời vàng thuộc:
 A. Họ Long não B. Họ Máu chó C. Họ Ngọc lan D. Họ Du
97. Loài Bạch đàn trắng thuộc:
 A. Họ Trâm B. Họ Trinh nữ C. Họ Sim D. Họ Đậu
98. Các loài thuộc họ Cà phê:
 A. Ba kích, Nhàu rừng B. Sến mủ, Chò chai C. Lỗ thọ, Đỏ ngon D. Cả A & C đúng
99. Tên khoa học của loài Ươi:
 A. *Irvingia malayana* B. *Scaphium macropodium* C. *Cinnamomum camphora* D. *Markhamia stipulata*
100. Họ Đinh thuộc:
 A. Bộ Hoa mồm sói B. Bộ Hoa môi C. Bộ Hoa vắn D. Tất cả đều sai
101. Thông ba lá thuộc:
 A. Họ Thông B. Họ Kim giao C. Họ Bụt mọc D. Họ Hoàng đàn
102. Vàng anh thuộc:
 A. Họ Ban B. Họ Du C. Họ Vang D. Họ Dầu tằm
103. Thông tre lá dài thuộc:
 A. Họ Hoàng đàn B. Họ Kim giao C. Họ Bụt mọc D. Họ Thông
104. Loài nào sau đây thuộc họ Téch:
 A. Trâm trắng B. Bình linh 5 lá C. Bưởi bung D. Lòng mang
105. Các loài thuộc họ Trinh nữ
 A. Cẩm xe, Muồng đen B. Bần xe, Giáng hương C. Keo lá trà, Keo dậu D. Cả A & B đúng
106. Cây gỗ nhỡ. Lá đơn mọc cách, mép lá có răng cưa do gân bên kéo dài tạo thành. Hoa lưỡng tính, mẫu 5, cánh trắng màu vàng mọc đơn lẻ ở đầu cành. Quả hình cầu, có lá đài dày bao bọc tồn tại với quả... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Sỗ ắn B. Thầu tẩu C. Dẻ núi Dinh D. Bứa
107. Pơmu thuộc:
 A. Họ Bụt mọc B. Họ Kim giao C. Họ Hoàng đàn D. Họ Thông
108. Loài nào thuộc họ Gừng
 A. Chà là B. Thảo quả C. Củ từ D. Củ mài
109. Họ Bần thuộc:
 A. Bộ Sim B. Bộ Cam C. Bộ Thị D. Bộ Đậu
110. Loài nào sau đây thuộc họ Đào lộn hột:
 A. Dà vôi B. Sơn huyết C. Xoan ta D. Thanh thất

111. Trầu ta thuộc:
A. Họ Đậu B. Họ Ban C. Họ Thầu dầu D. Họ Trinh nữ
112. Các loài thuộc họ Dẻ:
A. Trôm, Me tây B. Mạy châu, Phi lao C. Dẻ ăn quả, Kha thụ cuồng dài D. Tất cả đều sai
113. Loài Trâm vô đỏ thuộc:
A. Họ Sim B. Họ Đậu C. Họ Trinh nữ D. Họ Trâm
114. Loài nào thuộc họ Cau dừa
A. Tầm vông B. Tre gai C. Sa nhân D. Song bột
115. Các loài thuộc họ Xoài
A. Xà cừ, Lát hoa B. Điều, Sầu C. Sơn ta, Xoan ta D. Tất cả đều đúng
116. Cây gỗ lớn, thân thẳng. Lá đơn mọc cách hình trái xoan thuôn. Mặt trên lá nhẵn, mặt dưới và cuống phủ nhiều lông hình sao màu xám vàng. Hoa đơn tính cùng gốc. Quả có đầu bao bọc, chứa 2 - 3 quả kiên... là đặc điểm nhận biết của loài:
A. Thành ngạnh B. Thầu tầu C. Dẻ ăn quả D. Mù u
117. Thông đỏ nam thuộc:
A. Họ Kim giao B. Họ Thông C. Họ Bụt mọc D. Tất cả đều sai
118. Tên khoa học của loài Trầm hương:
A. *Cinnamomum camphora* B. *Aquilaria crassna*
C. *Manglietia glauca* D. *Celtis sinensis*
119. Loài nào sau đây thuộc họ Tách:
A. Tách B. Tu hú phi C. Lỗ thọ D. Tất cả đều đúng
120. Các loài thuộc họ Xoan:
A. Gội trắng, Gội nếp B. Xà cừ, Xoan ta C. Sầu tía, Nhạc ngựa D. Tất cả đều đúng
121. Loài nào sau đây thuộc họ Xoan:
A. Bàng B. Xà cừ C. Trám đen D. Cả B & C
122. Tên khoa học của loài Tràm nước:
A. *Lumnitzera coccinea* B. *Melaleuca cajuputi*
C. *Toxicodendron succedanea* D. *Canarium tramdenum*
123. Loài nào sau đây thuộc họ Sim:
A. Bạch đàn trắng B. Tràm nước C. Trâm trắng D. Tất cả đều đúng
124. Loài nào sau đây thuộc họ Đước:
A. Đước B. Săng mã nguyên C. Săng máu D. Cả A & B
125. Loài nào sau đây thuộc họ Cau dừa:
A. Trúc sào B. Cau búng C. Mạnh tông D. Luồng
126. Các loài thuộc họ Trúc đào
A. Sứ, Đa búp đỏ B. Thông thiên, Thừng mực C. Gáo trắng, Núc nác D. Cả A&B đúng
127. Cây gỗ lớn, thân thẳng, phân cành cao. Lá đơn mọc cách hình trứng, mang 15 - 20 đôi gân nổi rõ ở mặt dưới. Lá kèm lớn tạo thành búp màu đỏ. Hoa tự chùm. Quả có 5 cạnh nổi rõ và có 2 cánh phát triển màu đỏ... là đặc điểm nhận biết của loài:
A. Sao đen B. Long não C. Dầu con rái D. Vên vên
128. Loài nào sau đây thuộc họ Hòa thảo:
A. Vầu đắng B. Nứa lá to C. Tre gai D. Tất cả đều đúng
129. Loài Cao su thuộc:
A. Họ Dâu tằm B. Họ Thầu dầu C. Họ Thị D. Họ Sến
130. Loài nào sau đây thuộc họ Trúc đào:
A. Đa búp đỏ B. Trâm bầu C. Trang tây D. Vảy ốc
131. Các loài thuộc họ Dầu:
A. Mỡ, Dầu lông, Cà chít B. Làu tấu, Vên vên, Huỳnh nương
C. Cẩm liên, Vên vên, Sao đen D. Cẩm lai, Dầu song năng, Dầu con rái
132. Cây gỗ lớn thường xanh, có tán hình tháp. Lá hình vẩy mọc đối, xếp thành 4. Nón đơn tính cùng gốc, nón đực hình trứng mọc ở nách lá, nón cái hình cầu mọc ở đỉnh một cành ngắn, khi chín tách thành 5 - 8 đôi vẩy màu đỏ, hóa gỗ hình khiên, đỉnh hình tam giác, lõm ở giữa và có mũi nhọn... là đặc điểm nhận biết của loài:
A. Hoàng đàn B. Kim giao C. Thông nước D. Pomu

133. Các loài thuộc họ Trôm:
 A. Huỳnh, Phi lao B. Cơm nguội, Lòng mang C. Lòng mức, Ươi D. Tất cả đều sai
134. Vên vên thuộc:
 A. Họ Dầu B. Họ Du C. Họ Ban D. Họ Đậu
135. Các loài thuộc họ Bứa:
 A. Hậu phác, Dọc B. Trai lý, Bò đề C. Bứa, Mù u D. Tất cả đều sai
136. Cây gỗ lớn, cao 20 - 25 m, phân cành cao, tán rộng, cành non có cạnh và phủ lông màu hung, sau nhẵn. Lá đơn mọc cách, tập trung ở đầu cành, dạng thuôn bầu dục nguyên hay chia làm 3 - 5 thùy (ở lá non), màu xanh lục bóng, nhẵn, gân lá lông chim hay chân vịt (ở lá chia thùy). Cuống lá dài 10 - 30 cm. Quả nang dài 10 - 15 cm (có khi hơn 25 cm). Vỏ quả mỏng, dễ mở, mặt ngoài nâu đỏ, mặt trong màu bạc. Hạt 1, màu đỏ nhạt, nâu, nhẵn, dính ở gốc với quả... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Dẻ ăn quả B. Ươi C. Bình linh 3 lá D. Cao su
137. Loài nào sau đây thuộc họ Dẻ:
 A. Sồi phẳng B. Dẻ ăn quả C. Dẻ gai Ấn Độ D. Tất cả đều đúng
138. Cây gỗ cao từ 15 - 40m. Vỏ màu nâu nhạt, nứt dọc sau bong từng mảng dài. Lá hình kim mọc cụm trên đầu cành ngắn, mỗi cụm 3 lá ít khi 4 hoặc 5. Lá dài 15 - 25cm đường kính 1,5mm màu xanh vàng, mép có răng cưa nhỏ, mặt sau lá có phủ lông màu trắng. Bẹ bao quanh gốc cụm lá dài 1 - 2cm. Nón đực hình trụ, dài 1,3 - 3,2cm. Nón cái trên đầu cành non hình viên chùy dài 5 - 10cm, đường kính 2,5 - 3,8cm. Nón có cuống ngắn thường vẹo và quặp về phía cành. Hạt có cánh mỏng dài 2 - 2,5cm... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Thông tre B. Kim giao C. Thông nang D. Thông caribê
139. Tên khoa học của loài Xà cừ:
 A. *Podocarpus imbricatus* B. *Khaya senegalensis* C. *Dillenia indica* D. *Cananga odorata*
140. Loài Ươi thuộc:
 A. Họ Trôm B. Họ Bần C. Họ Bàng D. Họ Bông
141. Tên khoa học của loài Sao đen:
 A. *Cinnamomum balansae* B. *Horsfieldia amygdalina*
 C. *Hopea odorata* D. *Polyalthia ceraoides*
142. Tên khoa học của loài Trôm hôi:
 A. *Sterculia foetida* B. *Dipterocarpus alatus* C. *Parashorea chinensis* D. *Craxtoxydon formosum*
143. Tên khoa học của Thị rừng
 A. *Diospyros rubra* B. *Ceiba pentandra* C. *Bischofia javanica* D. *Diospyros mun*
144. Chiêu liêu thuộc:
 A. Họ Bàng B. Họ Chè C. Họ Ban D. Họ Đậu
145. Tên khoa học của loài Giáng hương:
 A. *Pterocarpus macrocarpus* B. *Gossampinus malabarica*
 C. *Eucalyptus camaldulensis* D. *Peltophorum tonkinensis*
146. Loài Cẩm thị thuộc:
 A. Họ Sến B. Họ Mun C. Họ Bông D. Họ Thị
147. Tên khoa học của loài Trám trắng:
 A. *Canarium album* B. *Chukrasia tabularis* C. *Melia azedarach* D. *Morinda officinalis*
148. Tên khoa học của loài Lòng mức:
 A. *Wrightia pubescens* B. *Garcinia cochinchinensis* C. *Ceiba pentandra* D. *Castanea mollissima*
149. Cây gỗ lớn, trong thân có tinh dầu thơm. Vỏ màu xám tro, nứt dọc. Cành non màu xanh. Chồi có nhiều vảy xếp lợp. Lá đơn mọc cách, mép lá gợn sóng. Nách các gân lá thường có tuyến. Hoa tự xim viên chùy. Quả hạch hình cầu, khi chín màu tím đen... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Vàng tâm B. Dướng C. Long não D. Đa quả vàng
150. Tên khoa học của loài Lim xanh:
 A. *Erythrofloeum fordii* B. *Castanopsis indica* C. *Mesua ferra* D. *Dipterocarpus retusus*
151. Loài nào sau đây thuộc họ Thầu dầu:
 A. Trầu ta B. Chồi môi C. Dầu mè D. Tất cả đều đúng

152. Cây gỗ lớn thường xanh. Vỏ ngoài màu nâu đen. Lá đơn mọc cách, có lá kèm nhỏ. Mặt trên lá nhẵn, mặt dưới có tuyến ở nách gân. Hoa tự hình chùy. Hoa đều lưỡng tính, mẫu 5. Quả nang có 2 cánh phát triển... là đặc điểm nhận biết của loài:
- A. Long não B. Dầu con rái C. Vên vên D. Sao đen
153. Các loài thuộc họ Sô:
- A. Sô xoan, Đỗ ngon B. Sến mù, Chò chai C. Sô trai, Sô ắn D. Cả A & C đúng
154. Loài nào sau đây thuộc họ Bồ hòn:
- A. Trường chua B. Lát hoa C. Xoan mộc D. Bồ đề
155. Sao đen thuộc:
- A. Họ Vang B. Họ Dầu C. Họ Ngọc lan D. Họ Xoan
156. Loài Trang thuộc:
- A. Họ Bần B. Họ Đước C. Họ Bằng lăng D. Họ Sim
157. Loài nào sau đây thuộc họ Đậu:
- A. Cẩm lai B. Lim xẹt C. Gõ đỏ D. Tất cả đều đúng
158. Cây gỗ to, rụng lá, cao 25-30 m, đường kính thân 0,8-1 m. Vỏ màu nâu xám, sần sùi, trên mặt có nhiều lỗ màu nâu. Lá kép lông chim một lần chẵn, với 3-5 đôi lá chét; lá chét hình trái xoan, dài 5-6 cm, rộng 4-5 cm, chóp lá nhọn, gốc tù, nhẵn ở cả hai mặt. Cụm hoa hình chùy ở đỉnh cành. Tràng màu hồng, dài 5-12 mm, mặt trong có lông. Quả đậu khi quả già hoá gỗ màu nâu thẫm, có 5-8 hạt. Hạt hình trứng, màu nâu thẫm hay đen, ở góc có áo hạt cứng, màu da cam... là đặc điểm nhận biết của loài:
- A. Gõ đỏ B. Lòng mang C. Thành ngạnh D. Đỗ ngon
159. Loài nào sau đây thuộc họ Đậu:
- A. Sưa B. Trắc C. Muồng đen D. Cả A & B
160. Cây gỗ nhỏ hay cây bụi, cành nhánh nhiều xòe rộng. Các bộ phận non như: búp, lá có nhiều tanin. Lá đơn mọc cách hình trái xoan, mép lá có răng cưa thô. Hoa lưỡng tính, cánh trắng 5 - 7 màu trắng. Quả nang hình cầu... là đặc điểm nhận biết của loài:
- A. Ngát B. Dẻ ăn quả C. Máu chó lá nhỏ D. Chè
161. Loài Mắc niễng thuộc:
- A. Họ Sến B. Họ Dung C. Họ Thị D. Họ Dầu
162. Loài nào sau đây thuộc họ Xoài:
- A. Lát hoa B. Nhạc ngựa C. Sấu D. Tất cả đều sai
163. Loài nào sau đây thuộc họ Gừng:
- A. Thảo quả B. Củ mài C. Sa nhân D. Cả A&C
164. Loài nào sau đây thuộc họ Thầu dầu:
- A. Dầu da đất B. Ba soi C. Đóm lông D. Tất cả đều đúng
165. Loài nào sau đây thuộc họ Vang:
- A. Giáng hương B. Lòng mức C. Tràm nước D. Tất cả đều sai
166. Họ Xoan thuộc:
- A. Bộ Cam B. Bộ Đậu C. Bộ Sim D. Bộ Chè
167. Loài Me rừng thuộc:
- A. Họ Tử vỹ B. Họ Ngọc lan C. Họ Long não D. Họ Thầu dầu
168. Bách xanh thuộc:
- A. Họ Kim giao B. Họ Thông C. Họ Thông đỏ D. Tất cả đều sai
169. Họ Đinh thuộc:
- A. Bộ Hoa môi B. Bộ Hoa vắn C. Bộ Hoa mõm sói D. Tất cả đều sai
170. Loài nào sau đây thuộc họ Vang:
- A. Cẩm xe B. Trắc C. Xoay D. Tất cả đều đúng
171. Họ Đay thuộc:
- A. Bộ Bông B. Bộ Thị C. Bộ Chè D. Bộ Cam
172. Huỷnh thuộc:
- A. Họ Đậu B. Họ Sô C. Họ Trôm D. Họ Chè
173. Sến xanh (Viết) thuộc:
- A. Họ Đay B. Họ Đinh C. Họ Thị D. Tất cả đều sai
174. Các loài thuộc họ Dầu:
- A. Làu tấu, Cẩm liên B. Dầu con rái, Dầu trai C. Sao đen, Vên vên D. Tất cả đều đúng

175. Loài nào sau đây thuộc họ Xoan:
 A. Konia B. Sơn ta C. Sấu D. Xà cừ
176. Họ Cà phê thuộc:
 A. Bộ Hoa mồm sói B. Bộ Hoa môi C. Bộ Hoa vắn D. Tất cả đều sai
177. Loài nào sau đây thuộc họ Sim:
 A. Trâm vô đỏ B. Trâm bầu C. Chiêu liêu nước D. Tất cả đều đúng
178. Loài nào sau đây thuộc họ Trinh nữ:
 A. Keo đậu B. Keo tai tượng C. Tràm bông vàng D. Tất cả đều đúng
179. Loài Tra làm chiếu thuộc:
 A. Họ Bông B. Họ Thị C. Họ Đay D. Họ Vang
180. Các loài thuộc họ Đước
 A. Bần chua, Bần ổi B. Cóc trắng, Cóc đỏ C. Đà vôi, Đà đỏ D. Tất cả đều đúng
181. Ca cao thuộc:
 A. Họ Trôm B. Họ Cam C. Họ Thầu dầu D. Họ Téch
182. Cây gỗ nhỏ. Vỏ màu xám nâu, nứt dọc. Cành tròn phủ lông mịn. Lá đơn mọc gần đối hình trái xoan hoặc trứng trái xoan, đầu có mũi nhọn ngắn, đuôi nêm rộng. Lá rụng màu đỏ. Hoa tự chùm hoặc xim viên chùy ở đầu cành. Đài hợp gốc, cánh đài 6 xòe rộng. Cánh tràng 6, màu tím. Nhị nhiều. Quả nang hình trứng đường kính 18mm. Hạt dẹp có cánh mỏng... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Lòng mức B. Tràm nước C. Bằng lăng nước D. Keo lá trà
183. Các loài thuộc họ Long não:
 A. Quế, Bời lời, Vù hương B. Hậu phác, Tô hạp, Sỏ
 C. Long não, Cẩm liên, Cà đuối D. Ô dước, Kháo, Lòng mang
184. Họ Côm thuộc:
 A. Bộ Thị B. Bộ Chè C. Bộ Bông D. Bộ Cam
185. Họ Đước thuộc:
 A. Bộ Bồ hòn B. Bộ Sim C. Bộ Cam D. Bộ Đậu
186. Chò nâu thuộc:
 A. Họ Dầu B. Họ Vang C. Họ Xoan D. Họ Ngọc lan
187. Bằng lăng nước thuộc:
 A. Họ Bằng B. Họ Sim C. Họ Xoài D. Họ Tử vy
188. Loài Phượng vĩ thuộc:
 A. Họ Téch B. Họ Trinh nữ C. Họ Vang D. Họ Bồ hòn
189. Họ Trám thuộc:
 A. Bộ Đậu B. Bộ Thị C. Bộ Cam D. Bộ Sim
190. Loài nào sau đây thuộc họ Cà phê:
 A. Gội nếp B. Trôm hôi C. Đinh thối D. Ba kích
191. Loài nào sau đây thuộc họ Cau dừa:
 A. Mây nước B. Cọ dầu C. Song mật D. Tất cả đều đúng
192. Các loài thuộc họ Đinh
 A. Đinh vàng, Lim xanh B. Thị rừng, Mun C. Vảy ốc, Sò đo cam D. Núc nác, Đinh thối
193. Loài nào thuộc họ phụ Tre nứa
 A. Dừa nước B. Mây nước C. Lò ô D. Tất cả đều đúng
194. Các loài thuộc họ Téch
 A. Téch, Lòng mức B. Mắm đen, Mắm trắng
 C. Trường mật, Trường chua D. Bưởi bung, Bình linh
195. Các loài thuộc họ Trúc đào:
 A. Lòng mức, Mai chiếu thủy B. Cao su, Dầu mè
 C. Sứ, Lá giang D. Cả A & C đúng
196. Tên khoa học của loài Thông đỏ nam:
 A. *Taxus wallichiana* B. *Cephalotaxus mannii* C. *Dacrydium pierrei* D. *Fokienia hodginsii*
197. Loài Gội trắng thuộc:
 A. Họ Xoan B. Họ Côm C. Họ Sim D. Họ Xoài
198. Loài nào sau đây thuộc họ Trôm:
 A. Trường B. Huỷnh C. Cầy D. Tất cả đều đúng

199. Họ Vang thuộc:
A. Bộ Tách B. Bộ Sim C. Bộ Cam D. Bộ Đậu
200. Họ Sến thuộc:
A. Bộ Chè B. Bộ Bông C. Bộ Cam D. Bộ Thị
201. Loài nào sau đây thuộc họ Tuế:
A. Vạn tuế B. Dây gắm C. Thiên tuế D. Cả A&C
202. Các loài thuộc họ Sô:
A. Sến mù, Chò chai B. Sô, Lọng bàng C. Sô xoan, Đò ngon D. Cả A & C đúng
203. Đặc trưng các loài trong họ Long não:
A. Thân thường có tế bào chứa tinh dầu thơm B. Lá đơn mọc cách, không có lá kèm
C. gồm các loài: Quế, Hậu phác, Bời lời... D. Tất cả đều đúng
204. Hoàng đàn giả thuộc:
A. Họ Bụt mọc B. Họ Kim giao C. Họ Hoàng đàn D. Họ Thông
205. Tên khoa học của Muồng đen
A. *Dalbergia bariaensis* B. *Cassia siamea* C. *Bischofia javanica* D. *Azela xylocarpa*
206. Các loài thuộc họ Bứa:
A. Vấp, Mù u B. Hậu phác, Dọc C. Trai lý, Bò đề D. Tất cả đều sai
207. Loài nào sau đây thuộc họ Dầu:
A. Săng đen B. Cẩm liên C. Cẩm lai D. Tất cả đều đúng
208. Các loài thuộc họ Long não:
A. Hậu phác, Tô hạp, Sô B. Quế, Bời lời, Vù hương
C. Dẻ núi Dinh, Kháo, Lòng mang D. Long não, Cẩm liên, Cà đuối
209. Du sam thuộc:
A. Họ Kim giao B. Họ Bụt mọc C. Họ Bách tán D. Tất cả đều sai
210. Loài nào sau đây thuộc họ Tô hạp:
A. Tô hạp B. Sau sau C. Quần đầu D. Cả A & B
211. Các đại diện thường gặp trong họ Tuế (Cycadaceae):
A. Vạn tuế (*Cycas revoluta*) B. Thông mã vĩ (*Pinus massoniana*)
C. Thiên tuế (*Cycas rumphii*) D. Cả A & C
212. Đặc trưng các loài trong họ Măng cụt:
A. Thân thường có nhựa mủ vàng B. Lá đơn mọc cách, không có lá kèm
C. Quả nang D. Tất cả đều đúng
213. Đặc trưng các loài thường gặp trong họ Côm
A. Cây gỗ, gốc thường có bệnh vè hay rết cà kheo B. Lá đơn mọc đối, mép lá thường có răng cưa thô
C. Hoa lưỡng tính, mẫu 4, quả mập D. Tất cả đều đúng
214. Đặc trưng các loài thường gặp trong họ Bò đề
A. Cây gỗ, trong thân thường có nhựa sáp thơm B. Lá đơn nguyên mọc đối, có lá kèm
C. Hoa đơn tính khác gốc, quả mập D. Tất cả đều đúng
215. Các loài thuộc họ Thành ngạnh:
A. Đò ngon, Thành ngạnh nam B. Thành ngạnh đẹp, Cà chắt
C. Trôm, Me tây D. Giỏi xanh, Lòng mức
216. Đặc trưng các loài trong họ Gạo
A. Hoa lưỡng tính, quả nang hạt chứa nhiều sợi B. Lá đơn hoặc kép chân vịt, mọc cách
C. Cây gỗ lớn, rụng lá theo mùa D. Tất cả đều đúng
217. Cây gỗ thân thẳng, cành thô thường có gờ cạnh và phủ lông mịn. Lá kép lông chim 1 lần, mọc cách gồm 11 - 16 đôi lá chét. Lá chét hình trái xoan thuôn, gân giữa hơi nhô ra ở đầu lá. Hoa tự hình ngũ, tràng 5 màu vàng tươi. Quả đậu hình dãi, khi chín màu nâu đen, hạt gần tròn màu nâu nhẵn bóng... là đặc điểm nhận biết của loài:
A. Muồng ràng ràng B. Lim xanh C. Muồng đen D. Trám đen
218. Đặc trưng các loài trong họ Thị
A. Cây gỗ, thân thường có vỏ ngoài màu nâu đen B. Lá đơn nguyên mọc đối, không có lá kèm
C. Hoa đều, lưỡng tính, mẫu 5 D. Tất cả đều đúng
219. Họ nào thuộc bộ Gai (Urticales):
A. Long não (Lauraceae) B. Họ Dẻ (Fagaceae) C. Họ Na (Annonaceae) D. Tất cả đều sai

220. Các loài thuộc họ Dầu:
A. Dầu đồng, Sến mật B. Kiền kiền, Cẩm lai C. Chò chai, Chò chỉ D. Cả A & C đúng
221. Tên khoa học của Cao su
A. *Endospermum chinensis* B. *Hevea brasiliensis*
C. *Diospyros rubra* D. *Tamarindus indica*
222. Đặc trưng các loài trong họ Hò:
A. Thân chứa tinh dầu thơm B. Lá đơn mọc cách, không có lá kèm
C. Quả đại kép D. Tất cả đều đúng
223. Đặc trưng của họ Chè (Theaceae):
A. Quả nang B. Lá đơn mọc cách, không có lá kèm
C. Thân, lá thường có tanin D. Tất cả đều đúng
224. Các loài thuộc họ Dầu:
A. Sao đen, Vên vên B. Dầu con rái, Dầu song nà C. Lầu tấu, Cẩm liên D. Tất cả đều đúng
225. Loài Tra nhót thuộc:
A. Họ Đay B. Họ Thị C. Họ Bông D. Họ Vang
226. Các loài thuộc họ Ngọc lan:
A. Giỏi xanh, Vên vên, Ưoi B. Mỡ, Săng mây, Nhọc
C. Ngọc lan trắng, Vàng tâm, Dền đỏ D. Mỡ, Vàng tâm, Ngọc lan vàng
227. Đặc trưng các loài trong họ Máu chó:
A. Thân có nhựa mủ đỏ vàng B. Lá đơn mọc cách, có lá kèm
C. Quả phức D. Tất cả đều đúng
228. Đặc trưng các loài trong họ Dầu tằm:
A. Thân thường có nhựa sáp trắng B. Lá kép mọc cách, có lá kèm búp
C. Quả hạch D. Tất cả đều sai
229. Loài nào sau đây thuộc họ Ngọc lan:
A. Mỡ B. Dền đỏ C. Nhọc lá nhỏ D. Tất cả đều sai
230. Tên khoa học của Gạo
A. *Azalia xylocarpa* B. *Ceiba pentandra malabarica* C. *Bischofia javanica* D. *Gossampinus*
231. Bộ Ngọc lan (Magnoliales) gồm:
A. Họ Na B. Họ Ngọc lan C. Họ Máu chó D. Tất cả đều sai
232. Bách xanh thuộc:
A. Họ Thông B. Họ Hoàng đàn C. Họ Bụt mọc D. Họ Kim giao
233. Vên vên (*Anisoptera costata*) nằm trong:
A. Họ Dẻ, Bộ Dẻ B. Họ Bứa, Bộ Chè C. Họ Dầu, Bộ Đậu D. Tất cả đều sai
234. Quả các loài trong họ Bứa (Clusiaceae)
A. Quả nang B. Quả mập C. Quả hạch D. Tất cả đều đúng
235. Họ Dầu (Dipterocarpaceae) quả thường có.....
A. 2 cánh B. 2 - 5 cánh C. 3 cánh D. 5 cánh
236. Loài nào **không** thuộc họ Thông (Pinaceae)
A. Du sam (*Keteleeria evelyniana*) B. Thông Caribê (*Pinus caribaea*)
C. Thông đỏ (*Taxus wallichiana*) D. Cả B & C đúng
237. Thông lá dẹt thuộc:
A. Họ Thông B. Họ Bụt mọc C. Họ Hoàng đàn D. Họ Kim giao
238. Đặc trưng của họ Ngọc lan (Magnoliaceae):
A. Quả đại kép gồm nhiều đại rời B. Lá đơn mọc cách, có lá kèm bao chồi hình búp
C. Thân thường có tế bào chứa tinh dầu thơm D. Tất cả đều đúng
239. Loài nào thuộc họ Dẻ (Fagaceae):
A. Dẻ Trùng Khánh, Sồi xanh, Dẻ núi Dinh B. Long não, Dẻ ăn quả, Dẻ cau
C. Dẻ gai, Thầu tẩu, Phi lao D. Tất cả đều đúng
240. Nhọc lá nhỏ (*Polyalthia ceraoides*) thuộc:
A. Họ Na, Bộ Chè B. Họ Dẻ, Bộ Dẻ C. Họ Máu chó, Bộ Ngọc lan D. Tất cả đều sai

241. Hu đay thuộc:
 A. Họ Chè B. Họ Sô C. Họ Du D. Họ Dẻ
242. Các loài trong họ Tuế (Cycadaceae) thường có loại lá.
 A. Hai B. Một C. Nhiều D. Ba
243. Các loài thuộc họ Chè:
 A. Săng mã, Thầu tầu B. Vối thuốc, Huỳnh nương C. Chè, Đỗ ngon D. Cả A & B đúng
244. Họ nào thuộc bộ Gai (Urticales):
 A. Họ Chè (Theaceae) B. Họ Sô (Dilleniaceae) C. Họ Hôi (Illiciaceae) D. Họ Du (Ulmaceae)
245. Loài nào sau đây thuộc họ Dầu tằm:
 A. Dướng B. Trôm C. Hu đay D. Tất cả đều sai
246. Cây gỗ nhỏ, phân cành sớm. Vỏ màu nâu đen, nhiều vết rạn. Lá đơn mọc cách, hình trứng nhọn giáo, khi rụng chuyển sang màu đen. Hoa đơn tính khác gốc, mẫu 4. Quả hình cầu đường kính 1-2 cm xanh bóng, khi khô màu đen... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Bồ đề B. Cao su C. Mun D. Thầu tầu
247. Sầu (Cơm nguội) thuộc:
 A. Họ Du B. Họ Chè C. Họ Sô D. Tất cả đều sai
248. Lá của các loài trong họ Vang có dạng:
 A. Lá đơn hoặc lá kép 3 lá chét B. Lá kép lông chim 1 lần
 C. Lá kép lông chim 2 lần D. Cả B&C đúng
249. Cây gỗ lớn, thân có mùi, gốc có bệnh vè. Vỏ xám vàng mủn như cám. Cành non vuông cạnh, phủ lông hình sao màu nâu vàng. Lá đơn mọc đối hình trái xoan, mặt trên nhẵn mặt dưới phủ dày lông hình sao. Không có lá kèm. Hoa tự hình xim viên chùy, cánh tràng màu trắng. Quả hạch hình cầu, đường kính gần 2cm, phủ dày lông hình sao. Đài phát triển bao kín quả... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Săng mã B. Gáo vàng C. Bình linh D. Téch
250. Hậu phác (Quế rừng) tên khoa học:
 A. *Litsea cubeba* B. *Cinnamomum cassia* C. *Craxtoxylon prunifolium* D. *Cinnamomum iners*
251. Tên khoa học của Gõ đỏ
 A. *Hibiscus tiliaceus* B. *Casia siamensis* C. *Azzeria xylocarpa* D. *Bischofia javanica*
252. Các loài thuộc họ Du:
 A. Ngát vàng, Thầu tầu B. Lòng mang, Sô trai C. Cơm nguội, Hu đay D. Tất cả đều sai
253. Loài nào sau đây thuộc họ Máu chó:
 A. Săng máu B. Máu chó lá nhỏ C. Máu chó lá lớn D. Tất cả đều đúng
254. Loài nào sau đây thuộc họ Na:
 A. Huyền diệp B. Ngọc lan vàng C. Săng máu D. Cả B & C
255. Hình thái lá của Bách xanh (*Calocedrus macrolepis*) dạng:
 A. Hình vẩy B. Hình trứng C. Hình lông chim D. Hình kim cong
256. Hu đay (*Trema orientalis*) thuộc:
 A. Họ Du, Bộ Gai B. Họ Long não, Bộ Long não C. Họ Dầu tằm, Bộ Đậu D. Tất cả đều sai
257. Dền đỏ thuộc:
 A. Họ Máu chó B. Họ Na C. Họ Ngọc lan D. Họ Long não
258. Loài nào sau đây thuộc họ Thông:
 A. Thông nước B. Thông đỏ C. Thông nàng D. Tất cả đều sai
259. Loài nào thuộc họ Kim giao (Podocarpaceae)
 A. Kim giao đế mập (*Nageia wallichiana*) B. Thông đỏ (*Taxus wallichiana*)
 C. Thông nàng (*Dacrydium imbricatus*) D. Cả A & C
260. Loài nào sau đây thuộc họ Thông:
 A. Thông đỏ B. Thông đà lạt C. Thông tre D. Tất cả đều sai
261. Đặc trưng các loài trong họ Long não (Lauraceae):
 A. Không có nhựa mủ B. Trong thân thường có tế bào chứa tinh dầu thơm
 C. Trong thân, lá có nhựa mủ đỏ D. Tất cả đều sai
262. Đỗ ngon thuộc:
 A. Họ Đậu B. Họ Thành ngạnh C. Họ Du D. Họ Dầu tằm

263. Đặc trưng các loài trong họ Dâu tằm (Moraceae)
 A. Lá kép mọc cách, có lá kèm
 B. Quả thịt
 C. Thân thường có nhựa mủ trắng
 D. Cả A & C đúng
264. Trai lý thuộc:
 A. Họ Ban
 B. Họ Bứa
 C. Họ Na
 D. Họ Chè
265. Tên khoa học của Trầu 3 hạt
 A. *Vernicia montana*
 B. *Ceiba pentandra*
 C. *Xylia xylocarpa*
 D. *Bischofia javanica*
266. Loài nào sau đây thuộc họ Dẻ:
 A. Dẻ ăn quả
 B. Sồi phẳng
 C. Dẻ gai Ấn Độ
 D. Tất cả đều đúng
267. Tên khoa học của loài Thông nhựa:
 A. *Celtis sinensis*
 B. *Dacrydium pierrei*
 C. *Pinus merkusii*
 D. *Nageia fleuryi*
268. Đặc trưng các loài trong họ Ngọc Lan:
 A. Thân thường có tế bào chứa tinh dầu thơm
 B. Lá kép mọc cách, có lá kèm búp
 C. Quả nang
 D. Tất cả đều đúng
269. Thông nước (Thủy tùng) thuộc:
 A. Họ Kim giao
 B. Họ Thông
 C. Họ Thông đỏ
 D. Tất cả đều sai
270. Đặc trưng các loài trong họ Thành ngạnh:
 A. Thân thường có nhựa vàng
 B. Lá đơn nguyên, mọc đối, không có kèm
 C. Quả nang, hạt thường có cánh
 D. Tất cả đều đúng
271. Loài Ngọc lan trắng trong họ Ngọc lan (Magnoliaceae) có tên khoa học:
 A. *Biota orientalis*
 B. *Michelia alba*
 C. *Michelia champaca*
 D. *Horsfieldia amygdalina*
272. Cây gỗ lớn, tán xòe rộng. Lá kép lông chim 1 lần chẵn, mọc cách mang 3 - 6 đôi lá chét. Lá chét hình trái xoan dài, đầu gần tròn có mũi lõm ngắn. Hoa tự xim viên chùy ở nách lá. Hoa nhỏ lưỡng tính mẫu 4. Quả nang hình cầu, khi chín vỏ quả hóa gỗ nứt thành 4 mảnh. Hạt dẹt, xung quanh có cánh mỏng màu nâu vàng... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Điều
 B. Lim xẹt
 C. Xoan ta
 D. Xà cừ
273. Loài nào sau đây thuộc họ Hoàng đàn:
 A. Hoàng đàn
 B. Bách xanh
 C. Pơmu
 D. Tất cả đều đúng
274. Cẩm liên (*Shorea siamensis*) thuộc:
 A. Họ Dầu (Dipterocarpaceae)
 B. Họ Bứa (Clusiaceae)
 C. Họ Thị (Ebenaceae)
 D. Họ Sến (Sapotaceae)
275. Loài nào sau đây thuộc họ Dâu tằm:
 A. Đa quả vàng
 B. Dướng
 C. Ruồi
 D. Tất cả đều đúng
276. Tên khoa học của Cẩm xe
 A. *Tamarindus indica*
 B. *Acacia mangium*
 C. *Diospyros rubra*
 D. *Xylia xylocarpa*
277. Tên khoa học của Keo tai tượng
 A. *Tamarindus indica*
 B. *Endospermum chinensis*
 C. *Acacia mangium*
 D. *Acacia confusa*
278. Họ nào thuộc bộ Chè (Theales)
 A. Họ Thành ngạnh (Hypericaceae)
 B. Họ Bông (Malvaceae)
 C. Họ Bồ đề (Styracaceae)
 D. Họ Dẻ (Fagaceae)
279. Bộ Ngọc lan (Magnoliales) gồm:
 A. 4 họ
 B. 2 họ
 C. 3 họ
 D. 5 họ
280. Đặc trưng các loài trong họ Sổi:
 A. Thân thường có nhựa mủ trắng
 B. Lá đơn mọc cách, không có lá kèm
 C. Quả kép
 D. Tất cả đều sai
281. Hoàng đàn giả (*Dacrydium pierrei*) thuộc:
 A. Họ Thông (Pinaceae)
 B. Họ Hoàng đàn (Cupressaceae)
 C. Họ Kim giao (Podocarpaceae)
 D. Họ Bách tán (Araucariaceae)
282. Cây gỗ lớn, thân thẳng phân cành cao. Vỏ dẻo chảy nhựa nâu đen. Lá kép lông chim 1 lần lẻ, 9 - 13 lá chét, mép lá chét nguyên, không có lá kèm. Hoa tự hình xim viên chùy. Hoa đơn tính cùng gốc. Quả hạch hình trái xoan, hai đầu gần tròn, khi chín màu tím đen... là đặc điểm nhận biết của loài:
 A. Trám đen
 B. Thị rừng
 C. Mun
 D. Trắc

283. Loài nào sau đây thuộc họ Kim giao:
A. Hoàng đàn giả B. Du sam C. Hoàng đàn D. Cả B & C
284. Vấp thuộc:
A. Họ Chè B. Họ Bứa C. Dầu D. Họ Ban
285. Đặc trưng các loài trong họ Dẻ (Fagaceae)
A. Quả kiên được bao trong đầu C. Thân thường có nhựa vàng
286. Đặc trưng các loài trong họ Chè:
A. Thân thường có tanin C. Quả nang
287. Loài nào sau đây thuộc họ Kim giao:
A. Thông nạng B. Kim giao
288. Đồ ngọn (*Craxtoxylon prunifolium*) nằm trong:
A. Họ Sỗ, Bộ Sỗ B. Họ Côm, Bộ Bông
289. Loài nào sau đây thuộc họ Thành ngạnh:
A. Cơm nguội B. Lòng mang
290. Tên khoa học của Nhội
A. *Bischofia javanica* C. *Dalbergia cochinchinensis*
291. Tên khoa học của Cao su
A. *Diospyros rubra* B. *Hevea brasiliensis*
292. Đa búp đỏ thuộc:
A. Họ Dầu tằm B. Họ Du
293. Đặc trưng các loài trong họ Dẻ:
A. Thân thường có tế bào chứa tinh dầu thơm C. Quả kiên, mang 1 - 3 hạt
294. Táo mật có tên khoa học là:
A. *Shorea roxburghii* B. *Craxtoxylon polyanthum* C. *Castanopsis indica* D. *Vatica odorata*
295. Thông hai lá dẹt thuộc:
A. Họ Thông B. Họ Kim giao C. Họ Hoàng đàn D. Họ Bụt mọc
296. Đặc trưng các loài trong họ Na:
A. Lá đơn nguyên mọc cách, không có lá kèm C. Quả đại kép
297. Đặc trưng các loài thường gặp trong họ Đậu
A. Hoa không đều, lưỡng tính, mẫu 5 C. Quả đậu hình thái thay đổi
298. Họ Bần thuộc:
A. Bộ Sim B. Bộ Cam C. Bộ Đậu D. Bộ Thị
299. Các loài thuộc họ Đước
A. Đà vôi, Đà đỏ B. Cóc trắng, Cóc đỏ C. Bần chua, Bần ổi D. Tất cả đều đúng
300. Cây gỗ lớn, tán xòe rộng. Lá kép lông chim 1 lần chẵn, mọc cách mang 3 - 6 đôi lá chét. Lá chét hình trái xoan dài, đầu gần tròn có mũi lồi ngắn. Hoa tự xim viên chùy ở nách lá. Hoa nhỏ lưỡng tính mẫu 4. Quả nang hình cầu, khi chín vỏ quả hóa gỗ nứt thành 4 mảnh. Hạt dẹt, xung quanh có cánh mỏng màu nâu vàng... là đặc điểm nhận biết của loài:
A. Xà cừ B. Xoan ta C. Lim xẹt D. Điều